

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KON TUM

Bản án số: 21/2024/HS-ST.

Ngày: 30/01/2024.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM - TỈNH KON TUM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Phúc và ông A Ừm.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Hữu Công – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 176/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Minh A (tên gọi khác: T), sinh ngày 09/11/1983; Tại: Kon Tum; Nơi cư trú: Số N, đường T, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1958 và bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1959; Bị cáo chung sống không có đăng ký kết hôn với anh Đinh Văn T, sinh năm 1983, có 01 người con, sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 23/8/2021, Nguyễn Thị Minh A bị Công an phường T, thành phố K quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “phạt tiền” về hành vi đánh bạc trái phép. Ngày 09/09/2021, Nguyễn Thị Minh A đã thực hiện việc đóng phạt theo quy định (được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính); Bị cáo đang được toại ngoại. "Có mặt".

- **Bị hại:** Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1963.

Nơi cư trú: Tổ M, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum. "Vắng mặt".

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1959.

Trú tại: Số N, đường T, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum. "Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt".

- **Người làm chứng:**

+ Ông Ngô Thanh P, sinh năm 1961. "Vắng mặt".

Nơi cư trú: Tổ P, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

+ Ông Phan Sơn L, sinh năm 1960. "Vắng mặt".

Nơi cư trú: Thôn K, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

+ Bà Ngô Thị Thanh H, sinh năm 1960.

Nơi cư trú: Số L, đường H, tổ S, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum.
"Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 ngày 26/10/2023, Nguyễn Thị Minh A điều khiển xe mô tô BKS: 82K4 - 3622 đến nhà của bà Lê Thị Thu H để xin lá chanh thì được ông Ngô Thanh P (*chồng bà H*) đồng ý. Khi vào vườn hái lá chanh thì Minh A nhìn vào trong phòng ngủ bà H và nhớ lại việc bà H thường hay cất tiền dưới nệm trong phòng ngủ nên Minh A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau đó, Minh A lén lút đi vào phòng ngủ của bà H lật nệm ở giường lên thì thấy có tiền nên lấy trộm (*tiền được bà H xếp ngay ngắn cất dưới nệm để đi chợ buôn bán, Minh A lấy 01 nắm tiền, không kiểm đếm lấy được bao nhiêu tiền*) rồi điều khiển xe mô tô đi về. Số tiền trên, Minh A dùng 1.500.000 đồng để trả nợ cho bà Lê Thị Thu H, tiêu xài cá nhân hết 2.000.000 đồng, số tiền còn lại 2.200.000 đồng Minh A cất giấu trong người. Sau khi nhận được tiền do Minh A trả bà H nhìn thấy giống số tiền mà mình đã xếp tới hôm trước, cất ở dưới nệm trong phòng ngủ nên nảy sinh nghi ngờ. Bà H đi về nhà kiểm tra thì phát hiện bị mất tiền nên trình báo cơ quan công an. Đến trưa cùng ngày, Nguyễn Thị Minh A bị Công an phát hiện và thu giữ số tiền trên.

- *Vật chứng vụ án:* Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum đã thu giữ số tiền 3.700.000 đồng (bao gồm 1.500.000 đồng thu giữ của bà Lê Thị Thu H và 2.200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Minh A, đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Lê Thị Thu H; Thu giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu FUSIN, BKS: 82K4-3622 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Trần Thị Mỹ L.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị Thu H đã nhận lại tài sản và được bị can bồi thường thiệt hại. Hiện nay, bà H không yêu cầu giải quyết vấn đề gì về dân sự.

Cáo trạng số: 15/CT-VKSTPKT ngày 26/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo Nguyễn Thị Minh A về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Minh A từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách nhân đôi; không áp dụng hình phạt bổ sung; Về vật chứng vụ án đã được cơ quan có thẩm quyền xử lý nên không xem xét giải quyết; Về trách nhiệm dân sự bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu giải quyết vấn đề gì nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu giải quyết vấn đề gì về dân sự; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua phân xét hỏi công khai tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị Minh A khai nhận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 26/10/2023, Nguyễn Thị Minh A đã lén lút chiếm đoạt số tiền 5.700.000 đồng tại phòng ngủ của bà Lê Thị Thu H tại địa chỉ: Tổ M, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Xét, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ như: Biên bản ghi lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, lợi dụng lòng tin của chủ nhà, khi bị hại vắng nhà đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp trót lọt tài sản đối với chủ sở hữu, tài sản chiếm đoạt là trên 02 triệu đồng. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó của bị cáo Nguyễn Thị Minh A đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không phải chịu tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo thành người sống có ích cho xã hội.

Xét về nhân thân: Mặc dù bị cáo Nguyễn Thị Minh A đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc", đã nộp phạt và được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do đó, không cần cách ly bị cáo Nguyễn Thị Minh A ra khỏi đời sống

xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng TPTANDTC về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo như đề nghị tại phiên tòa của Đại diện VKS cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân lương thiện, biết tôn trọng pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà H đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà L trả tiền thay cho bị cáo không ai yêu cầu giải quyết vấn đề gì về dân sự nên không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật TTHS, các vật chứng đã được cơ quan Điều tra xử lý theo thẩm quyền nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Minh A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng TPTANDTC về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Minh A 09 (*Chín*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*Mười tám*) tháng kể từ ngày tuyên án (30/12/2024).

Giao bị cáo cho UBND phường T, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí, phí, lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Minh A phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/01/2024), bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- Vụ 1 TANDTC;
- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP K;
- VKSND Tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan điều tra TP K;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP K;
- Bị hại;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vũ Thị Hồng Dung